TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 4 năm 2023
V/v "Ly hôn" và "Nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Anh Khoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Công Hào
2. Ông Nguyễn Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* và *"Nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2023 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ung Thị T, sinh năm 1977 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện S, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1978 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện S, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Ung Thị T trình bày:

Bà và ông Lê Văn L kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 20/10/2000 tại UBND xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 quyển số 01/2000. Sau khi kết hôn, bà và ông L thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống, ông L thường xuyên uống rượu, say xỉn, đánh đập bà và không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Từ năm 2015 đến nay ông L thường xuyên đi vắng nhà và chỉ về nhà vào ngày tết, nhưng khi về nhà ông L vẫn thường xuyên có những lời nói, hành động xúc phạm đến bà. Khi con chung là cháu Lê Trường V, sinh ngày 30/01/2003 bị ung thư tuyến giáp phải điều trị nhưng ông L cũng không quan tâm. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với ông Lê Văn L.

Về con chung: Bà và ông L có 02 con chung là cháu Lê Trường V, sinh ngày 30/01/2003 và cháu Lê Thị Cẩm K, sinh ngày 16/02/2016. Hiện nay cháu Vũ đã đủ 18 tuổi và đã đi làm, còn cháu K đang sống với bà.

Bà yêu cầu được trực tiếp trông năm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Cẩm K, sinh ngày 16/02/2016 và không yêu cầu ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Bà là hộ nghèo nên đề nghị được miễn án phí.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Ung Thị T không thay đổi, bổ sung, không rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Bà Ung Thị T vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Lê Văn L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và các Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông L vắng mặt không có lý do chính đáng và không gửi bản tự khai nên không có nội dung trình bày.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Ung Thị T đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, còn ông Lê Văn L không chấp hành. Do ông Lê Văn L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Lê Văn L.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ung Thị T, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Ung Thị T được ly hôn với ông Lê Văn L.

+ Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:

Bà Ung Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung chưa đủ 18 tuổi là cháu Lê Thị Cẩm K, sinh ngày 16/02/2016.

Ông Lê Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ung Thị T không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ung Thị T không có yêu cầu nên đề nghị Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

+ Về án phí: Bà Ung Thị T là hộ nghèo có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp:

Bà Ung Thị T và ông Lê Văn L có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Ung Thị T, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn" và "Nuôi con chung khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án:

Bị đơn ông Lê Văn L có nơi cư trú tại thôn G, xã L, huyện S, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3]. Về sự vắng mặt của Bị đơn ông Lê Văn L:

Ông Lê Văn L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bị đơn ông Lê Văn L.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Ung Thị T và ông Lê Văn L kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 20/10/2000 tại UBND xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 quyển số 01/2000. Căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy báo, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng, chứng tỏ ông L không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà T.

Quá trình giải quyết vụ án UBND xã Lương Sơn cung cấp thông tin như sau (BL 17): Sau khi kết hôn, vợ chồng bà T ông L chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn.

Từ các tài liệu, chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận:

Cuộc sống hôn nhân giữa bà Ung Thị T và ông Lê Văn L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn, chứng tỏ mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ung Thị T về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn L.

[2.2]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:

Bà Ung Thị T và ông Lê Văn L có 02 con chung là cháu Lê Trường V, sinh ngày 30/01/2003 và cháu Lê Thị Cẩm K, sinh ngày 16/02/2016. Hiện nay cháu Vũ đã đủ 18 tuổi, đã đi làm, còn cháu K đang sống với bà T.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Hiện nay cháu Lê Thị Cẩm K đang sống với bà Ung Thị T và đang được chăm sóc, giáo dục tốt. Do đó, để đảm bảo cho cháu K có được điều kiện chăm sóc tốt nhất, phù hợp với nguyện vọng và phù hợp với sự phát triển lành mạnh nhất của cháu K, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Thị Cẩm K, sinh ngày 16/02/2016 cho bà Ung Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ông Lê Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ung Thị T không yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ung Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ung Thị T là hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ung Thị T .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ung Thị T .

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ung Thị T được ly hôn với ông Lê Văn L.

2.2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:

Bà Ung Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 con chung chưa đủ 18 tuổi là cháu Lê Thị Cẩm K, sinh ngày 16/02/2016.

Ông Lê Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ung Thị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ung Thị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

2.4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ung Thị T được miễn nộp toàn bộ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bà Ung Thị T có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn L vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Lâm Sơn;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trần Anh Khoa